

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2024/HSST

Ngày: 23 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Thâm

2. Ông Trần Đức Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2024/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2024/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/HSST- QĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Quỳnh N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01 tháng 8 năm 1994 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: khối A, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: xóm A, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Minh Đ và bà Trịnh Thị V; Chồng: Nguyễn Huy C, sinh năm 1989 (Đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 16/01/2024 được trả tự do. Hiện đang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Cao D, sinh năm 1986; Trú tại: xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1990; Trú tại: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1993; Trú tại : làng K, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

4. Anh Cao Thanh Q, sinh năm 1984; Trú tại: xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

5. Anh Lê Xuân Q1, sinh năm 1986; Trú tại: xóm G, xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

6. Anh Trần Hữu Đ, sinh năm 1994; Trú tại: xóm L, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 02/2021 đến tháng 11/2023, Hoàng Quỳnh N đã cho nhiều người vay tiền với mức lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với mức lãi suất 109,5%/năm (Cao gấp 5,475 lần so với lãi suất cao nhất do Bộ luật dân sự quy định). Để thực hiện hành vi phạm tội, N sử dụng 02 tài khoản Ngân hàng V3, gồm tài khoản số “107006413387” và tài khoản số “102875743942” đều mang tên Hoàng Quỳnh N để thực hiện các giao dịch chuyển tiền cho vay, nhận tiền gốc, tiền lãi, một số lần N đưa tiền mặt để cho vay. Ngày 13/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tiến hành khám xét chỗ ở đối với N về hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Quá trình điều tra xác định, N đã cho 06 (Sáu) người vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

1. Anh Cao D, sinh năm 1986; Trú tại xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An vay của Hoàng Quỳnh N 02 khoản. Khi cho vay, N đưa tiền mặt cho anh D. Anh Dũng sử dụng tài khoản ngân hàng số “51010000578295” mang tên Cao D, mở tại ngân hàng TMCP Đ1 chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng số “107006413387” của N để trả lãi hàng tháng:

- Tháng 02/2021, anh D hỏi vay N số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) thì N đồng ý cho vay với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với mức lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật Dân sự quy định. Anh D1 đã chuyển khoản trả tiền lãi từ

02/2021 đến tháng 01/2022 cho N với số tiền lãi là 32.400.000 đồng (Ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và nợ gốc 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Đối với khoản vay này, N đã thu 360 ngày lãi với số tiền là 32.400.000 đồng (Ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Số tiền lãi theo quy định N được hưởng là: $30.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 360 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 5.917.808 \text{ đồng}$ (Năm triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm linh tám nghìn đồng). N hưởng tiền lãi quá quy định và thu lợi bất chính là: $32.400.000 \text{ đồng} - 5.917.808 \text{ đồng} = 26.482.192 \text{ đồng}$ (Hai mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi đồng).

- Đến cuối tháng 01/2022, khi chưa trả tiền gốc 30.000.000 đồng trên thì do anh D1 cần tiền nên anh D1 hỏi vay N thêm 10.000.000 đồng. Do đó, N gộp 02 (hai) khoản thành 40.000.000 đồng và lấy lãi mỗi tháng 3.600.000 đồng, với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với mức lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật Dân sự quy định. Khoản vay này, anh D1 chỉ chuyển khoản trả cho N số tiền lãi từ tháng 02/2022 đến tháng 04/2022 với số tiền là 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) và xin N không trả lãi nữa. Hiện nay, anh D1 còn nợ tiền vay gốc 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Đối với khoản vay này, N đã thu 90 ngày lãi với số tiền là 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền lãi theo quy định N được hưởng là: $40.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 90 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 1.972.602 \text{ đồng}$ (Một triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm linh hai đồng). N hưởng tiền lãi quá quy định và thu lợi bất chính là: $10.800.000 \text{ đồng} - 1.972.602 \text{ đồng} = 8.827.297 \text{ đồng}$ (Tám triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng).

Như vậy, số tiền N cho anh D1 vay là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), qua đó thu số tiền lãi 43.200.000 đồng (Bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng), số tiền lãi N được hưởng theo quy định của pháp luật là 7.890.410 đồng (Bảy triệu tám trăm chín mươi nghìn bốn trăm mười đồng). N hưởng tiền lãi quá quy định và thu lợi bất chính là 35.309.590 đồng (ba mươi lăm triệu ba trăm lẻ chín nghìn năm trăm chín mươi đồng). Anh D1 còn nợ N 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng tiền) vay gốc.

2. Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1990; Trú tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An vay của Hoàng Quỳnh N 01 khoản.

Khoảng tháng 05/2021, anh L hỏi vay N số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) thì N đồng ý cho vay với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với mức lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật Dân sự quy định. Khi cho vay, N cắt lấy trước 01 tháng

tiền lãi là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) nên N đưa tiền mặt cho anh L số tiền 27.300.000 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Khoản vay này, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng số “1090051411524” mở tại ngân hàng TMCP C1 mang tên Nguyễn Duy L chuyển khoản cho N vào tài khoản số “107006413387” để trả tiền lãi từ tháng 05/2021 đến tháng 12/2023 với số tiền 86.400.000 đồng (tám mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) và còn nợ tiền vay gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Đối với khoản vay này, N đã thu số tiền lãi là 86.400.000 đồng (tám mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Số tiền lãi theo quy định N được hưởng là: $30.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 960 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 15.780.822 \text{ đồng}$ (Mười lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn tám trăm hai mươi hai đồng). N hưởng tiền lãi quá quy định và thu lợi bất chính là: $86.400.000 \text{ đồng} - 15.780.822 \text{ đồng} = 70.619.178 \text{ đồng}$ (Bảy mươi triệu sáu trăm mười chín nghìn một trăm bảy mươi tám đồng). Anh L còn nợ N 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền vay gốc.

3. Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1993; Trú tại làng K, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An vay của N 01 khoản.

Khoảng tháng 01/2022, anh H hỏi vay N số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) thì N đồng ý cho vay với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với mức lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật Dân sự quy định. Sau đó, N đưa tiền mặt cho anh H số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Khoản vay này anh H sử dụng tài khoản số “8893939999999” mở tại ngân hàng TMCP Q2 mang tên Nguyễn Huy H chuyển khoản đến tài khoản số “107006413387” của N để trả tiền lãi cho N từ tháng 02/2022 đến tháng 12/2023 với số tiền lãi là 26.900.000 đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng) và còn nợ tiền vay gốc là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Đối với khoản vay này, N đã thu 598 ngày lãi với số tiền là 26.900.000 đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Số tiền lãi theo quy định N được hưởng là: $15.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 598 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 4.913.242 \text{ đồng}$ (Bốn triệu chín trăm mười ba nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng). N hưởng tiền lãi quá quy định và thu lợi bất chính là: $26.900.000 \text{ đồng} - 4.913.242 \text{ đồng} = 21.986.758 \text{ đồng}$ (Hai mươi một triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng). Anh H còn nợ N 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tiền vay gốc.

4. Anh Cao Thanh Q, sinh năm 1984; Trú tại xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An vay của Hoàng Quỳnh N 02 khoản. Khi cho vay, N đưa tiền mặt cho anh Q. Anh Q sử dụng tài khoản ngân hàng số “109004828845” mang tên Cao

Thanh Q, mở tại ngân hàng TMCP C1 chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng số “107006413387” của N để trả lãi hàng tháng.

- Tháng 10/2022, anh Q hỏi vay N số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) thì N đồng ý cho vay với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với mức lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật Dân sự quy định. Khoản vay này anh Q chuyển khoản trả cho N tiền lãi từ tháng 11/2022 đến tháng 03/2023, với số tiền lãi là 11.250.000 đồng (Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và toàn bộ tiền vay gốc.

Đối với khoản vay này, N đã thu 150 ngày lãi với số tiền là 11.250.000 đồng (Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền lãi theo quy định N được hưởng là: $25.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 150 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 2.054.795 \text{ đồng}$ (Hai triệu không trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng). N hưởng tiền lãi quá quy định và thu lợi bất chính là: $11.250.000 \text{ đồng} - 2.054.795 \text{ đồng} = 9.195.205 \text{ đồng}$ (Chín triệu một trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm linh năm đồng).

- Tháng 6/2023, anh Q hỏi vay N số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) thì N đồng ý cho vay với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ ngày, tương đương với mức lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật Dân sự quy định. Khoản vay này anh Q chuyển khoản trả cho N tiền lãi từ tháng 07/2023 đến tháng 12/2023, với số tiền lãi là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) và toàn bộ tiền vay gốc.

Đối với khoản vay này, N đã thu 180 ngày lãi với số tiền là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền lãi theo quy định N được hưởng là: $25.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 180 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 2.465.753 \text{ đồng}$ (Hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng). N hưởng tiền lãi quá quy định và thu lợi bất chính là: $13.500.000 \text{ đồng} - 2.465.753 \text{ đồng} = 11.034.247 \text{ đồng}$ (Mười một triệu không trăm ba mươi tư nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

Như vậy, tổng số tiền N cho anh Q vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), qua đó thu số tiền lãi 24.750.000 đồng (Hai mươi tư triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền lãi N được hưởng theo quy định của pháp luật là 4.520.548 đồng (Bốn triệu năm trăm hai mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng). N hưởng tiền lãi quá quy định và thu lợi bất chính là 20.229.452 đồng (Hai mươi triệu hai trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng).

5. Anh Lê Xuân Q1, sinh năm 1986; Trú tại xóm G, xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An vay của N 03 khoản. Khi cho vay, N sử dụng tài khoản số

“107006413387” để chuyển tiền cho anh Q1 vào tài khoản số “109004828845” mở tại ngân hàng TMCP C1 mang tên Lê Xuân Q1.

- Ngày 19/05/2023, anh Q1 vay N số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với mức lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật Dân sự quy định. Khi cho vay, N cắt lấy trước 01 tháng tiền lãi là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) nên N chuyển chuyển khoản cho anh Q1 số tiền 45.500.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này anh Q1 đã trả cho N toàn bộ tiền vay gốc và số tiền lãi là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với khoản vay này, N đã thu 30 ngày lãi với số tiền là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền lãi theo quy định N được hưởng là: $50.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 30 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 821.918 \text{ đồng}$ (Tám trăm hai mươi một triệu chín trăm mười tám nghìn đồng). N hưởng tiền lãi quá quy định và thu lợi bất chính là: $4.500.000 \text{ đồng} - 821.918 \text{ đồng} = 3.678.082 \text{ đồng}$ (Ba triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng).

- Ngày 17/07/2023, anh Q1 vay N số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với mức lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật Dân sự quy định. Khi cho vay, N cắt lấy trước 01 tháng tiền lãi là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) nên N chuyển chuyển khoản cho anh Q1 số tiền 45.500.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này anh Q1 đã trả cho N toàn bộ tiền vay gốc và số tiền lãi là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với khoản vay này, N đã thu 30 ngày lãi với số tiền là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền lãi theo quy định N được hưởng là: $50.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 30 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 821.918 \text{ đồng}$ (Tám trăm hai mươi một triệu chín trăm mười tám nghìn đồng). N hưởng tiền lãi quá quy định và thu lợi bất chính là: $4.500.000 \text{ đồng} - 821.918 \text{ đồng} = 3.678.082 \text{ đồng}$ (Ba triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng).

- Ngày 20/10/2023, anh Q1 vay N số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với mức lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật Dân sự quy định. Khi cho vay, N cắt lấy trước 01 tháng tiền lãi là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) nên N chuyển khoản cho anh Q1 số tiền 27.300.000 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Khoản vay này anh

Q1 đã trả cho N toàn bộ tiền vay gốc và số tiền lãi là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đối với khoản vay này, N đã thu 30 ngày lãi với số tiền là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Số tiền lãi theo quy định N được hưởng là: $30.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 30 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 493.151 \text{ đồng}$ (Bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi một đồng). N hưởng tiền lãi quá quy định và thu lợi bất chính là: $2.700.000 \text{ đồng} - 493.151 \text{ đồng} = 2.206.849 \text{ đồng}$ (Ba triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng).

Như vậy, tổng số tiền N cho anh Q1 vay là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), qua đó thu số tiền lãi 11.700.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng), số tiền lãi N được hưởng theo quy định của pháp luật là 2.136.987 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng). N hưởng tiền lãi quá quy định và thu lợi bất chính là 9.563.013 đồng (Chín triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười ba đồng).

6. Anh Trần Hữu Đ, sinh năm 1994; Trú tại xóm L, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An vay của Hoàng Quỳnh N 02 khoản. Khi cho vay, N sử dụng tài khoản ngân hàng số “107006413387” để chuyển tiền cho anh Đ vào tài khoản ngân hàng số “51010001447953”, mở tại ngân hàng TMCP Đ1 mang tên Trần Hữu Đ:

- Ngày 12/05/2023, anh Đ vay N số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với mức lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật Dân sự quy định. Khi cho vay, N cắt lấy trước 01 tháng tiền tiền lãi là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) nên N chuyển chuyển khoản cho anh Đ số tiền 27.300.000 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Khoản vay này, anh Đ đã chuyển khoản trả cho N tiền lãi từ tháng 05/2023 đến tháng 06/2023 với số tiền lãi là 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) và toàn bộ tiền vay gốc.

Đối với khoản vay này, N đã thu 60 ngày lãi với số tiền là 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Số tiền lãi theo quy định N được hưởng là: $30.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 60 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 986.301 \text{ đồng}$ (Chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh một đồng). N hưởng tiền lãi quá quy định và thu lợi bất chính là: $5.400.000 \text{ đồng} - 986.301 \text{ đồng} = 4.413.699 \text{ đồng}$ (Bốn triệu bốn trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng).

- Ngày 29/06/2023, anh Đ vay N số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), với lãi suất 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) cho tháng đầu tiên, tương đương với mức lãi suất 85,2%/1 năm và các tháng sau đó lãi suất

3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với mức lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật Dân sự quy định. Khi cho vay, N cắt lấy trước tiền lãi tháng đầu tiên 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) nên N chuyển khoản cho anh Đ số tiền 27.900.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng). Khoản vay này, anh Đ đã chuyển khoản trả cho N tiền lãi từ tháng 08/2023 (Tiền tháng thứ 02) đến tháng 10/2023 với số tiền lãi là 8.100.000 đồng (Tám triệu một trăm nghìn đồng) và toàn bộ tiền vay gốc.

Đối với khoản vay này, N đã thu 90 ngày lãi với số tiền là 8.100.000 đồng (Tám triệu một trăm nghìn đồng). Số tiền lãi theo quy định N được hưởng là: $30.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 90 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 1.479.452 \text{ đồng}$ (Một triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng). N hưởng tiền lãi quá quy định và thu lợi bất chính là: $8.100.000 \text{ đồng} - 1.479.452 \text{ đồng} = 6.620.548 \text{ đồng}$ (Sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng).

Tổng số tiền N cho anh Đ vay là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), qua đó thu số tiền lãi 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền lãi N được hưởng theo quy định của pháp luật là 2.465.753 đồng (Hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng). N hưởng tiền lãi quá quy định và thu lợi bất chính là 11.034.247 đồng (Mười một triệu không trăm ba mươi tư nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

Như vậy, Hoàng Quỳnh N đã cho 06 (Sáu) người gồm: Cao Dũng, Nguyễn Duy L, Nguyễn Huy H, Cao Thanh Q, Lê Xuân Q1 và Trần Hữu Đ vay tổng số tiền là 325.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng). Tổng số tiền lãi N đã thu là 206.450.000 đồng (Hai trăm lẻ sáu triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó số tiền lãi theo quy định Hoàng Quỳnh N được hưởng là 37.707.762 đồng (Ba mươi bảy triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, bảy trăm sáu mươi hai đồng); số tiền N hưởng lãi suất quá quy định và thu lợi bất chính là 168.742.238 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm ba mươi tám đồng). Số tiền gốc những người vay đã trả cho N là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), còn nợ tiền gốc chưa trả là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), gồm: anh Cao D nợ số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng); anh Nguyễn Duy L nợ số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); anh Nguyễn Huy H nợ số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Trong quá trình điều tra, Hoàng Quỳnh N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu tím, số S: F5M9W14Y5Q,

bên trong gắn 01 (Một) thẻ sim số thuê bao “0904.535.343”, đã qua sử dụng; 02 (Hai) thẻ ATM ngân hàng V3 số “970415012705562” và “9704155246617361”. Hiện vật chứng đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bản Cáo Trạng số 163/CT-VKS-TPV ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã truy tố Hoàng Quỳnh N về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Quỳnh N từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ. Do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu tím, số S: F5M9W14Y5Q, bên trong gắn 01 (Một) thẻ sim số thuê bao “0904.535.343”, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 02 (Hai) thẻ ATM ngân hàng V3 số thẻ “970415012705562” và “9704155246617361” mang tên Hoàng Quỳnh N.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước tại Hoàng Quỳnh N số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) là khoản tiền gốc mà người vay đã trả cho bị cáo và 37.707.762 đồng (Ba mươi bảy triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, bảy trăm sáu mươi hai đồng) là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước tại người vay số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng) là khoản tiền gốc mà người vay chưa trả cho bị cáo, cụ thể:

- + Truy thu tại anh Cao D số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- + Truy thu tại anh Nguyễn Duy L số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- + Truy thu tại anh Nguyễn Huy H số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Buộc Hoàng Quỳnh N phải trả lại cho người vay số tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo thu lợi bất chính, cụ thể:

+ Trả lại cho anh Nguyễn Huy H số tiền 21.986.758 đồng (Hai mươi một triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi tám đồng).

+ Trả lại cho anh Lê Xuân Q1 số tiền 9.563.013 đồng (Chín triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm mười ba đồng).

- Đối với số tiền 137.192.467 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng) là khoản tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo thu lợi bất chính từ người vay. Số tiền này bị cáo đã trả lại cho anh Cao D, anh Nguyễn Duy L, anh Cao Thanh Q, anh Trần Hữu Đ nên miễn xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Quỳnh N đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Từ tháng 11 năm 2022 đến tháng 11 năm 2023, trên địa bàn thành phố V, tỉnh Nghệ An, Hoàng Quỳnh N1 đã có hành vi cho Cao D, Nguyễn Duy L, Nguyễn Huy H, Cao Thanh Q, Lê Xuân Q1 và Trần Hữu Đ vay tổng số tiền là

325.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng) với lãi suất 109,5%/năm (Cao gấp 5,475 lần so với mức lãi suất cao nhất do Bộ luật dân sự quy định), thu số tiền lãi là 206.450.000 đồng (Hai trăm lẻ sáu triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lãi, qua đó thu lợi bất chính số tiền 168.742.238 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm ba mươi tám đồng). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố bị cáo Hoàng Quỳnh N về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay tài sản. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái nhưng vì hám lợi bất chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi cho người khác vay để hưởng số tiền lãi vượt quá lãi suất mà pháp luật quy định. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền lãi suất mà bị cáo thu lợi bất chính và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo.

Do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian Cải tạo không giam giữ.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo hiện không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.4]. Đối với hành vi Hoàng Quỳnh N cho anh Hoàng Văn V1, sinh năm 1991; Trú tại xóm H, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An vay. Khi cho vay, N sử dụng tài khoản ngân hàng số “107006413387” để chuyển tiền cho anh V1 vào tài khoản số “109004996143” mở tại ngân hàng TMCP C1 mang tên Hoàng Quốc

V2. Trong đó có 02 khoản N cho V2 vay với lãi suất 109,5%/năm nhưng tính đến thời điểm N bị phát hiện đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Đối với khoản vay còn lại giữa N và V2 từ tháng 11/2022 mà V2 vẫn trả tiền lãi cho N đến tháng 10/2023 nhưng N cho vay với mức lãi suất dưới 100%/năm (dưới 05 lần mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự), Ủy ban nhân dân thành phố V đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 365/QĐ-XPVPHC ngày 28/5/2024 về hành vi “Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự”, quy định tại điểm đ, khoản 4, Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

[2.5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu tím, số S: F5M9W14Y5Q, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao “0904.535.343”, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) là khoản tiền gốc mà người vay đã trả cho bị cáo do bị cáo sử dụng cho vay. Đây là phương tiện phạm tội nên cần truy thu tại bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền lãi suất 37.707.762 đồng (Ba mươi bảy triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, bảy trăm sáu mươi hai đồng) là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 mà người vay đã trả cho bị cáo. Đây là khoản tiền thu lợi bất chính phát sinh từ tội phạm cần truy thu tại bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng) là khoản tiền gốc mà người vay chưa trả cho bị cáo do bị cáo sử dụng cho vay (Bao gồm: anh Cao D còn nợ số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng); anh Nguyễn Duy L còn nợ số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); anh Nguyễn Huy H còn nợ số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)). Đây là phương tiện phạm tội nên cần truy thu tại anh Cao D, anh Nguyễn Duy L, anh Nguyễn Huy H để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 31.549.771 đồng (Ba mươi một triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, bảy trăm bảy mươi một đồng) là khoản tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo thu lợi bất chính từ người vay là anh Nguyễn Huy H, anh Lê Xuân Q1 nên cần buộc bị cáo phải trả lại cho người vay.

- Đối với số tiền 137.192.467 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng) là khoản tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo thu lợi bất chính từ người vay. Số tiền này bị cáo đã trả lại cho anh Cao D, anh Nguyễn Duy L, anh Cao Thanh Q, anh Trần Hữu Đ nên miễn xét.

- Đối với 02 (Hai) thẻ ATM ngân hàng V3 số thẻ “970415012705562” và “9704155246617361” mang tên Hoàng Quỳnh N cần trả lại cho bị cáo.

[2.6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Quỳnh N 15 (Mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nhưng được trừ đi 03 (Ba) ngày bị tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 16/01/2024. Quy đổi 03 (Ba) ngày tạm giữ thành 09 (Chín) ngày Cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Buộc bị cáo phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian Cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Giao bị cáo N cho UBND xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu tím, số S: F5M9W14Y5Q, bên trong gắn 01 (Một) thẻ sim số thuê bao “0904.535.343”, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Hoàng Quỳnh N 02 (Hai) thẻ ATM ngân hàng V3 số thẻ “970415012705562” và “9704155246617361” mang tên Hoàng Quỳnh N.

Các vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho vật chứng số NK 2024/205 ngày 21/6/2024.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước tại Hoàng Quỳnh N số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) là khoản tiền gốc mà người vay đã trả cho bị cáo và 37.707.762 đồng (Ba mươi bảy triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, bảy trăm sáu mươi hai đồng) là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng) tại người vay là khoản tiền gốc mà người vay chưa trả cho bị cáo, cụ thể:

- + Truy thu tại anh Cao D số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- + Truy thu tại anh Nguyễn Duy L số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- + Truy thu tại anh Nguyễn Huy H số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Buộc Hoàng Quỳnh N phải trả lại cho người vay số tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo thu lợi bất chính, cụ thể:

- + Trả lại cho anh Nguyễn Huy H số tiền 21.986.758 đồng (Hai mươi một triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi tám đồng).

- + Trả lại cho anh Lê Xuân Q1 số tiền 9.563.013 đồng (Chín triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm mười ba đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Hoàng Quỳnh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Công an thành phố Vinh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Kim;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoa

